

B. MỘT SỐ VÍ DỤ

Ví dụ 1. Cho tam giác ABC vuông tại A. Từ điểm D trên cạnh huyền BC kẻ DE vuông góc với AB và DF vuông góc với AC. Chứng minh hệ thức : $EA.EB + FA.FC = DB.DC$

Giải

Tứ giác AEDF có ba góc vuông ($\hat{A} = \hat{E} = \hat{F} = 90^\circ$)

nên là hình chữ nhật $\Rightarrow DE = FA, DF = EA$

Do $DE \parallel CA$ (vì cùng vuông góc với AB) nên :

$$\triangle EBD \sim \triangle ABC \Rightarrow \frac{EB}{AB} = \frac{ED}{AC} = \frac{DB}{BC} \text{ hay } \frac{EB}{AB} = \frac{FA}{AC} = \frac{DB}{BC}$$

Tương tự ta có

$$\triangle FDC \sim \triangle ABC \Rightarrow \frac{FD}{AB} = \frac{FC}{AC} = \frac{DC}{BC} \text{ hay } \frac{EA}{AB} = \frac{FC}{AC} = \frac{DC}{BC}$$

$$\text{Suy ra } \frac{EA.EB}{AB^2} = \frac{FA.FC}{AC^2} = \frac{DB.DC}{BC^2} \text{ hay } \frac{EA.EB + FA.FC}{AB^2 + AC^2} = \frac{DB.DC}{BC^2}$$

Theo định lí Pytago trong tam giác vuông ABC vuông tại A: $AB^2 + AC^2 = BC^2$

do đó $EA.EB + FA.FC = DB.DC$

Ví dụ 2 . Cho tam giác ABC có $\hat{A} = 80^\circ, \frac{AB}{BC} = \frac{BC}{AB + AC}$. Chứng minh rằng $\hat{B} = 60^\circ$

Giải

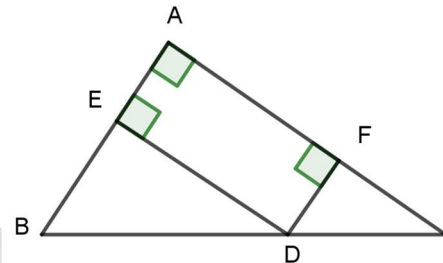
Vẽ AD là đường phân giác của góc BAC của tam giác ABC.

Ta có

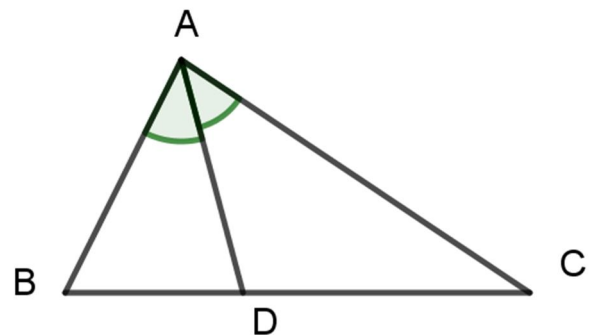
$$\frac{DB}{DC} = \frac{AB}{AC} \Rightarrow \frac{DB}{AB} = \frac{DC}{AC} = \frac{DB + DC}{AB + AC} = \frac{BC}{AB + AC}$$

$$\text{mà } \frac{AB}{BC} = \frac{BC}{AB + AC} \text{ (gt)}, \text{ do đó } \frac{DB}{AB} = \frac{AB}{BC}$$

$$\text{Xét } \triangle BAD \text{ và } \triangle BCA \text{ có } \hat{B} \text{ (chung) và } \frac{DB}{AB} = \frac{AB}{BC}$$



HÌNH 3.39



HÌNH 3.40

Do đó $\triangle BAD \sim \triangle BCA (c.g.c)$

$$\Rightarrow \widehat{BAD} = \widehat{BCA}. \text{ Mà } \widehat{BAD} = \frac{1}{2} \widehat{BAC} = 40^\circ \text{ nên } \widehat{BCA} = 40^\circ$$

Tam giác ABC có

$$\widehat{BAC} + \widehat{ABC} + \widehat{BCA} = 180^\circ \Rightarrow 80^\circ + \widehat{ABC} + 40^\circ = 180^\circ \Rightarrow \widehat{ABC} = 180^\circ - 80^\circ - 40^\circ = 60^\circ$$

Ví dụ 3. Cho tam giác ABC, AD là đường phân giác ngoài. Chứng minh rằng :

$$AD^2 = DB \cdot DC - AB \cdot AC$$

Giải

Trên tia DA lấy điểm E, sao cho $\widehat{AEB} = \widehat{ACD}$

Ta có $\hat{A}_1 = \hat{A}_2$ (vì AD là tia phân giác của \widehat{CAx} , $\hat{A}_3 = \hat{A}_2$
(đối đỉnh)

Do đó $\hat{A}_1 = \hat{A}_2 = \hat{A}_3$

Xét $\triangle ABE$ và $\triangle ADC$ có : $\hat{A}_3 = \hat{A}_1 = \widehat{ACD}$

Do đó

$$\triangle ABE \sim \triangle ADC (g.g) \Rightarrow \frac{AB}{AD} = \frac{AE}{AC} \Rightarrow AB \cdot AC = AD \cdot AE$$

$$\Rightarrow AB \cdot AC = AD(DE - AD) = AD \cdot DE - AD^2$$

$\triangle ACD$ và $\triangle BED$ có : $\widehat{ACD} = \widehat{BED}$, \widehat{ADC} (chung) $\Rightarrow \triangle ACD \sim \triangle BED (g.g)$

$$\Rightarrow \frac{DC}{DE} = \frac{AD}{DB} \Rightarrow AD \cdot DE = DC \cdot DB$$

$$\text{Vậy } AB \cdot AC = DB \cdot DC - AD^2 \Rightarrow AD^2 = DB \cdot DC - AB \cdot AC$$

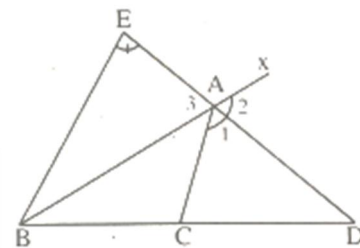
Ví dụ 4. Cho tứ giác ABCD. Chứng minh rằng $AB \cdot CD + BC \cdot AD \geq AC \cdot BD$

Giải

Trên nửa mặt phẳng bờ CD có chứa A, vẽ Dx sao cho $\widehat{CDx} = \widehat{BAC}$.

Vẽ tia Cy sao cho $\widehat{DCy} = \widehat{ACB}$. Gọi I là giao điểm của Dx và Cy.

$$\triangle IDC \sim \triangle BAC (g.g) \Rightarrow \frac{ID}{AB} = \frac{CD}{AC} = \frac{IC}{BC} \Rightarrow AC \cdot ID = AB \cdot CD \text{ và } \frac{IC}{CD} = \frac{BC}{AC}$$



Hình 3.41

$$\Delta ABC \sim \Delta DAC (c.g.c) \Rightarrow \frac{IB}{AD} = \frac{BC}{AC} \Rightarrow AC \cdot IB = BC \cdot AD$$

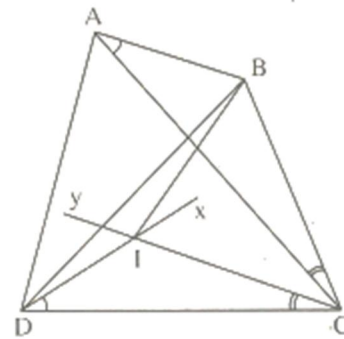
Mà $IB + ID \geq BD$

Do vậy

$$AC \cdot BD \leq AC (IB + ID) = AC \cdot IB + AC \cdot ID = AB \cdot CD + BC \cdot AI$$

Dấu “=” xảy ra khi và chỉ khi I nằm giữa B và D

$$\Leftrightarrow \widehat{BAC} = \widehat{BDC}$$



Hình 3.42

Ghi chú: Bất đẳng thức vừa chứng minh có tên là bất đẳng thức Ptô-lê-mê

Ví dụ 5. Về phía ngoài của tam giác ABC, dựng các tam giác cân ABM, BCN, CAP có các góc ở đỉnh lần lượt là $\widehat{AMB} = \alpha, \widehat{BNC} = \beta, \widehat{APC} = \gamma$ thỏa mãn $\alpha + \beta + \gamma = 360^\circ$. Chứng minh

rằng tam giác MNP có số đo ba góc là $\frac{\alpha}{2}, \frac{\beta}{2}, \frac{\gamma}{2}$

Giải

Trên nửa mặt phẳng bờ NC không chứa B dựng điểm E sao cho $\widehat{CNE} = \widehat{APC}, NE = NC$

Khi đó $NB = NC = NE$. Gọi Nx là tia đối của NE

$$\text{Ta có } \widehat{BEC} = \widehat{BEN} + \widehat{NEC} = \frac{1}{2} \widehat{BNx} + \frac{1}{2} \widehat{CNx} = \frac{1}{2} \widehat{BNC}$$

$$\text{Vì } \widehat{BNC} + \widehat{CNE} + \widehat{BNE} = 360^\circ, \widehat{AMB} + \widehat{BNC} + \widehat{APC} = 360^\circ$$

$$\widehat{CNE} = \widehat{APC} \text{ nên } \widehat{AMB} = \widehat{BNE}$$

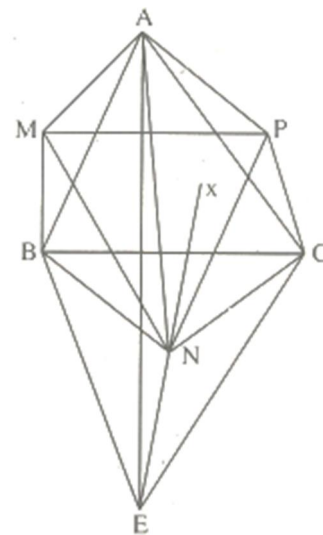
$$\Delta MBA \sim \Delta NBE \text{ (hai tam giác cân có } \widehat{AMB} = \widehat{BNE})$$

$$\Rightarrow \frac{BM}{BN} = \frac{BA}{BE}, \widehat{MBA} = \widehat{NBE}$$

$$\text{Ta lại có } \widehat{MBN} = \widehat{MBA} + \widehat{ABN} = \widehat{NBE} + \widehat{ABN} = \widehat{ABE}$$

$$\frac{BM}{BN} = \frac{BA}{BE} \Rightarrow \frac{BM}{BA} = \frac{BN}{BE} \Rightarrow \Delta BMN \sim \Delta BAE \Rightarrow \widehat{BNM} = \widehat{BEA}$$

Chứng minh tương tự ta có $\widehat{CNP} = \widehat{CEA}$



Hình 3.43

Do đó $\widehat{BEA} + \widehat{CEA} = \widehat{BNM} + \widehat{CNP}$ và $\widehat{BEC} = \frac{1}{2}\widehat{BNC} \Rightarrow \widehat{PNM} = \frac{1}{2}\widehat{BNC} = \frac{\beta}{2}$

Chứng minh tương tự có $\widehat{PMN} = \frac{\alpha}{2}, \widehat{MPN} = \frac{\gamma}{2}$